

Số: 441/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 25 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 26 tháng 5 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 90/TTr-LĐTBXH ngày 21 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và lao động đặc thù làm một trong các công việc sau:

- 2.1. Bán hàng rong, buôn bán nhỏ.
- 2.2. Thu gom phế liệu không có địa điểm cố định.
- 2.3. Bóc vác; vận chuyển hàng hóa bằng xe ba gác, xe thô sơ.
- 2.4. Xe ôm truyền thống.
- 2.5. Lái xe, phụ xe vận chuyển hành khách.

2.6. Tự làm hoặc làm thuê tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú.

2.7. Thợ uốn tóc, cắt tóc, gội đầu.

2.8. Nhân viên xoa bóp y học, bấm huyệt, giác hơi.

2.9. Bán lẻ xô số lưu động.

3. Điều kiện hỗ trợ: Đảm bảo các điều kiện sau:

3.1. Cư trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh Gia Lai; trường hợp tạm trú phải có đăng ký tạm trú từ 03 tháng trở lên được cơ quan công an xã, phường, thị trấn xác nhận.

3.2. Người lao động thuộc đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này bị mất việc làm từ 14 ngày liên tục trở lên, không có thu nhập hoặc có thu nhập thấp hơn 1.500.000 đồng/tháng đối với khu vực nông thôn và 2.000.000 đồng/tháng đối với khu vực thành thị (theo mức chuẩn nghèo tại Nghị định 07/2020/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025).

3.3. Mốc thời gian từ ngày 01/5/2021 đến ngày 31/12/2021.

3.4. Các đối tượng bị tác động tại địa bàn thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương.

4. Nguyên tắc hỗ trợ

4.1. Bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

4.2. Mỗi đối tượng chỉ được hưởng một lần trong một chính sách hỗ trợ. Người lao động được hỗ trợ một lần bằng tiền (trừ các đối tượng hưởng chính sách bổ sung quy định tại điểm 7, điểm 8 mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP) chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ, không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

5. Mức hỗ trợ, phương thức chi trả

5.1. Mức hỗ trợ:

Mức hỗ trợ là 1.500.000 đồng/người (*một triệu năm trăm nghìn đồng/người*).

5.2. Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí hỗ trợ đối với người bán lẻ xô số lưu động được đảm bảo từ chi phí sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty TNHH Xô số kiến thiết Gia Lai.

2. Các đối tượng còn lại được hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, trong đó sử dụng 50% từ nguồn dự phòng ngân sách các cấp. Tỷ lệ hỗ trợ như sau:

- Đối với thành phố Pleiku: Tỉnh hỗ trợ 50%; ngân sách thành phố hỗ trợ 50%.

- Đối với 2 thị xã và các huyện còn lại: Tỉnh hỗ trợ 70%; cấp huyện hỗ trợ 30%.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Khẩn trương triển khai thực hiện Quyết định này, chỉ đạo rà soát, lập danh sách các đối tượng theo quy định. Tổ chức thẩm định, ban hành quyết định phê duyệt danh sách và chỉ hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng (*trừ đối tượng bán lẻ xô số lưu động*).

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn về quy trình, thủ tục hồ sơ đề các đơn vị, địa phương thực hiện; tổ chức kiểm tra và giám sát các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện công tác hỗ trợ các đối tượng, đảm bảo đúng đối tượng, kịp thời và hiệu quả.

3. Giao Sở Tài chính: Bảo đảm kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước để thực hiện chính sách theo quy định tại Quyết định này.


4. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng trong việc hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

5. Công ty TNHH Xô số kiến thiết Gia Lai có trách nhiệm rà soát, lập danh sách người lao động làm công việc bán lẻ xô số lưu động đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ, thông qua Hội đồng thành viên Công ty, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*).

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, các hội đoàn thể tham gia tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật; huy động đoàn viên, hội viên của tổ chức mình tham gia công tác hỗ trợ và giám sát việc thực hiện Quyết định này.

7. Việc triển khai thực hiện hỗ trợ phải đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không để trục lợi chính sách; thực hiện thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định tài chính hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc Công ty TNHH Xô số kiến thiết Gia Lai và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /: 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: LĐ-TB&XH; Tài chính;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- TT UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Bí thư các huyện, thị xã, thành phố;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTTH, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Hồ Phước Thành